SAO Y; Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố; 23/08/2021; 17:32:45 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03 /2021/NQ-HĐND	*Hải Phòng, ngày 12 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí năm học 2021 - 2022 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cú Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 và Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định mức học phí năm học 2021 - 2022 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 10/BC-VHXH ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí năm học 2021 - 2022 đối với các trường công lập (giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên) trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Thành thị	Nông thôn	Miền núi, hải đảo
1. Mầm non			
- Nhà trẻ	203.000	92.000	62.000
- Mẫu giáo	203.000	85.000	62.000
2. Trung học cơ sở	92.000	62.000	62.000
3. Trung học phổ thông	125.000	77.000	62.000
4. Giáo dục thường xuyên			
- Trung học cơ sở	92.000	62.000	62.000
- Trung học phổ thông	125.000	77.000	62.000

Chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XVI, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Ủy ban TVQH; Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Vụ pháp chế các Bộ: GD và ĐT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND TP, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- UBMTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐNDTP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT và THHP;
- Công báo TP; Cổng TTĐT TP (để đăng);
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VP, HSKH.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập